

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36/2019/HS-PT**

Ngày: 29-10-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Dụ.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Ông Nguyễn Thanh Tùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28, 29 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 49/2019/TLPT-HS ngày 26 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Đào Mạnh B do có kháng cáo của bị hại Bùi Đình Q và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đàm Quang T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2019/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình.

*- Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:*

**Đào Mạnh B**, sinh năm 1975 tại xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: Bản B, phường C, thành phố S, tỉnh S; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Mạnh P (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Lò Thị T và 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 22-10-2018. Ngày 18-7-2019, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình đã ra Quyết định thi hành án phạt tù số 33/2019/QĐ-CA đối với người bị kết án là Đào Mạnh B. Bị án đang chấp hành án tại Trại Giam Thanh Cẩm, tỉnh Thanh Hóa, được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

*- Bị hại có kháng cáo:* **Bùi Đình Q**, sinh năm 1986; nơi cư trú: Khu 6, thị trấn H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có kháng cáo:* **Đàm Quang T**, sinh năm: 1969; nơi cư trú: Tổ 1, phường Q, thành phố S, tỉnh S; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Đàm Quang T:* Luật sư Tô Thế Lùng và Luật sư Nhâm Mạnh Hà, Văn phòng Luật sư Tô Thế Lùng, thuộc đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Mạnh B có giấy phép lái xe ô tô theo quy định. Ngày 10-03-2018, ông Đàm Quang T mua xe ô tô khách giường nằm, Biển kiểm soát (BKS) 36B-030.81 (nhãn hiệu Thaco màu xanh dương, số máy D6CBB221155, số khung 2S BKC 091400) của ông Lê Viết P, địa chỉ 04/139 đường N, phường N, TP. T (BL 244). Trước khi xảy ra vụ tai nạn giao thông mấy ngày, ông Đàm Quang T thuê Đào Mạnh B lái xe này chở khách tuyến Thành phố S, tỉnh S đi Thành phố T, tỉnh H, trả công 800.000 đồng/chuyến; việc ông Đàm Quang T thuê Đào Mạnh B lái xe hai bên không có văn bản. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03-6-2018, ông Đàm Quang T điều khiển xe ô tô 36B-030.81 xuất bến từ thành phố S, tỉnh S đi thành phố T, tỉnh T. Khi xe chạy đến ngã ba thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình thì ông T giao tay lái cho Đào Mạnh B, B điều khiển xe theo hướng huyện T, tỉnh Hòa Bình đi huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Đến khoảng 02 giờ 05 phút, ngày 04-6-2018, Đào Mạnh B điều khiển xe đi đến địa phận phố L, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình thì va chạm với xe ô tô đi ngược chiều biển kiểm soát 28A-060.07 do Bùi Đình Q điều khiển. Hậu quả, Bùi Đình Q bị thương, xe ô tô 36B-030.81 và 28A-060.07 bị hư hỏng.

Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 02 giờ 30 phút ngày 04-6-2018 và kết quả thực nghiệm điều tra dựng lại hiện trường hồi 08 giờ ngày 10-8-2018 thể hiện: Đoạn đường xảy ra tai nạn là vòng cua, tầm nhìn bị che khuất, mặt đường bê tông nhựa bằng phẳng, đường hai chiều phân chia bằng vạch sơn liền, có hệ thống biển báo hiệu đường bộ. Mép đường bên phải hướng huyện T đi huyện Y lấy làm mép chuẩn (hướng khám nghiệm). Lòng đường xảy ra tai nạn là 8,37m. Điểm va chạm đầu tiên (ký hiệu A) cách tim đường 55,5cm, nằm trên phần đường ngược chiều, bên trái theo hướng di chuyển của xe ô tô 36B-030.81.

Tại bản kết luận giám định số 131/PY-GĐTT, ngày 11-7-2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận đối bị hại Bùi Đình Q: Chấn thương khớp gối phải gây vỡ mâm chày, tràn dịch khớp gối, hạn chế tầm vận động khớp gối phải là 23%, vết sẹo vùng trán đỉnh trái là 01%, vết sẹo vùng trán trái là 01%, vết sẹo một mặt ngoài khớp gối phải là 02%, vết sẹo hai mặt ngoài khớp gối phải là 01%, vết sẹo trước 1/3 giữa cẳng chân phải là 02%. Tỷ lệ tổn

thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 29%.

Tại các biên bản kiểm tra xe cơ giới sau tai nạn số 141, 142, ngày 22-6-2018 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 2801S- Sở Giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình kết luận: Các thông số kỹ thuật của xe ô tô 28A-060.07 và xe ô tô 36B-030.81 đều đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định. Các Kết luận giám định: Số 464/C09-P2, ngày 31-01-2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận xe ô tô 36B-030.81 trước, trong và sau khi tai nạn đảm bảo an toàn kỹ thuật để tham gia giao thông; số 465/C09-P2, ngày 15-02-2019 của Viện khoa học hình sự-Bộ Công an kết luận: Xe ô tô 28A-060.07 không xác định được hệ thống phanh, hệ thống lái trước, trong khi xảy ra tai nạn có đảm bảo an toàn kỹ thuật không do xe bị hư hỏng nặng.

Tại kết luận định giá tài sản số 16/QĐ-HĐĐG và số 17/QĐ-HĐĐG, ngày 09-5-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L, tỉnh Hòa Bình kết luận: Giá trị thiệt hại của xe ô tô 36B-030.81 do tai nạn giao thông là 13.056.670 đồng (mười ba triệu, không trăm năm mươi sáu nghìn, sáu trăm bảy mươi đồng); giá trị thiệt hại của xe ô tô 28A-060.07 do tai nạn giao thông là 910.565.244 đồng (chín trăm mười triệu, năm trăm sáu mươi lăm nghìn, hai trăm bốn mươi bốn đồng).

Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2019/HS-ST ngày 14-6-2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình đã xử: Áp dụng điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Đào Mạnh B 04 (bốn) năm tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 22-10-2018.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 1, 3 Điều 584, khoản 1, 4 Điều 585, Điều 589, 590, 601 và Điều 357 của Bộ luật dân sự (BLDS). Buộc Đào Mạnh B và ông Đàm Quang T liên đới bồi thường cho bị hại Bùi Đình Q số tiền 882.033.323 đồng; trong đó, bị cáo B phải bồi thường 441.016.661 đồng, ông T phải bồi thường 427.960.000 đồng (sau khi đã trừ 13.056.670 đồng thiệt hại xe ô tô 36B-030.81 của mình). Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định hình phạt bổ sung đối với bị cáo B, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25-6-2019, ông Đàm Quang T có đơn kháng cáo, nội dung: Yêu cầu xác định lại lỗi của bị hại; không đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 427.960.000 đồng; yêu cầu bị hại bồi thường thời gian xe ô tô của ông bị tạm giữ điều tra do không hoạt động được là 787.500.000 đồng.

Ngày 27-6-2019, bị hại Bùi Đình Q có đơn kháng cáo yêu cầu được bồi thường thiệt hại về sức khỏe theo kê khai là 81.904.000 đồng; bồi thường theo

định giá thiệt hại xe ô tô 28A-060.07 là 910.565.244đ; yêu cầu chủ xe ô tô 36B-030.81 phải bồi thường toàn bộ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đàm Quang T giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị hại Bùi Đình Q bổ sung yêu cầu được bồi thường tổn thất về tinh thần do bị thiệt hại 29% sức khỏe.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Hòa Bình trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo Đào Mạnh B về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm g khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự (BLHS) là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và không có kháng cáo, kháng nghị về tội danh cũng như mức hình phạt.

***1. Xét kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Đàm Quang T:***

***Thứ nhất:*** Yêu cầu xác định lỗi của bị hại.

Sau khi xảy ra tai nạn, cơ quan cảnh sát điều tra (CQCSĐT) Công an huyện L phối hợp với VKSND huyện L tiến hành khám nghiệm hiện trường, có sự tham gia của bị cáo Đào Mạnh B và người chứng kiến. Trên cơ sở dấu vết được ghi nhận, ngày 10-8-2019 CQ CSĐT Công an huyện L cùng VKSND huyện L dựng lại hiện trường, ghi nhận phương pháp, xác định điểm va chạm của 2 phương tiện và điểm va chạm tương ứng trên mặt đường. Như vậy việc ghi nhận dấu vết là khách quan, đầy đủ và toàn diện.

Căn cứ vào sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường (BL 02-05 và BL 13) thể hiện đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường cua. Hiện trường vụ tai nạn giao thông thể hiện không có dấu vết phanh của xe 28A-060.07. Bản án sơ thẩm đã xác định lỗi của bị hại: Khi tham gia giao thông không chủ động khi tránh xe; bản thân bị hại không có phản ứng gì trước và trong khi tai nạn xảy ra; không giảm tốc độ, không có vết phanh xe khi có chướng ngại vật phía trước, đường vòng cua và khuất tầm nhìn là vi phạm khoản 1,2,3 Điều 5 Thông tư số 91/2015 của Bộ giao thông vận tải. Tuy nhiên, qua xem xét nội dung kháng cáo của ông T và căn cứ vào Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 10-8-2019 (Bút lục 06) nhận thấy: Ngày 10-8-2018 cơ quan cảnh sát điều tra đã dựng lại hiện trường để xác định điểm va chạm (điểm A) và ghi nhận vị trí của 02 phương tiện khi xảy ra va chạm. Theo thông số xác định vị trí hai xe ô tô khi xảy ra va chạm nhận thấy: trước của xe 28A-060.07 cách mép đường bên trái theo hướng xe đi là 3,90m, tương ứng trục sau cách mép đường bên trái theo hướng xe đi là 3,99m và lòng đường tại vị trí điểm va chạm có chiều rộng 8,37m. Như vậy trước của xe 28A-060.07 lấn sang đường ngược

chiều 0,285m, tương ứng trục sau lần sang đường là 0,195m. Vì vậy cần kết luận thêm lỗi của bị hại điều khiển xe lần đường ngược chiều, vi phạm khoản 1 Điều 17 và Điều 19 Luật giao thông đường bộ (LGTĐB).

**Thứ hai:** Ông T kháng cáo không đồng ý bồi thường cho anh Q số tiền 427.960.000 đồng:

Cơ quan điều tra đã xác định điểm va chạm của 2 phương tiện là góc trái của đầu xe 36B-030.81 và phần đầu xe 28A-060.07 và điểm va tương ứng trên mặt đường lần sang phần đường của xe do bị hại điều khiển là 55,5cm. Như vậy khi tham gia giao thông bị cáo đã giành đường, không đi đúng phần đường bên phải; khi tránh xe đi ngược chiều trên đường không phân chia thành 2 chiều xe chạy riêng biệt, bị cáo không giảm tốc độ và đi bên phải theo chiều đi của mình đã vi phạm khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 17 LGTĐB, lỗi của bị cáo là nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn. Bản thân bị cáo có thỏa thuận miệng với ông T về việc bị cáo lái xe thuê cho ông T và được ông T trả công 800.000 đồng/chuyến, ngoài ra không có thỏa thuận khác. Chiếc xe ô tô 36B-030.81 thuộc sở hữu của ông T, bị cáo không có quyền chiếm hữu, sử dụng, chỉ là người làm thuê cho ông T để hưởng tiền công theo chuyến. Vì vậy căn cứ Điều 601 BLDS quy định về bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra, ông Đàm Quang T là “*Chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra*”. Do vậy không chấp nhận nội dung kháng cáo về việc không phải bồi thường thiệt hại của ông T.

Bản án sơ thẩm căn cứ vào vị trí điểm A để nhận định bị cáo điều khiển xe 36B-030.81 lần trái đường 55,5cm là chưa chính xác, cần phải căn cứ vào vị trí của 02 xe khi xảy ra va chạm để xác định khoảng cách lần đường. Do vậy Bản án phúc thẩm cần nhận định vị trí điểm va chạm chiếm sang phần đường của xe ô tô do bị hại điều khiển là 55,5cm.

**Thứ ba:** Ông T yêu cầu bồi thường số tiền 787.500.000 đồng do xe 36B-030.81 bị tạm giữ để điều tra.

Xét thấy bản án sơ thẩm nhận định: Ông T không đưa ra được căn cứ cụ thể và thiệt hại về ngày công (nếu có) của xe ô tô 36B-030.81 không phải là thiệt hại trực tiếp do tai nạn gây ra, nếu có tranh chấp các bên có quyền khởi kiện ở một vụ án dân sự khác theo Điều 30 BLTTHS, hơn nữa đây không phải là thiệt hại trực tiếp từ hành vi của bị cáo gây ra. Do vậy quan điểm của VKS không chấp nhận nội dung kháng cáo này của ông T.

**Thứ 4:** Ông T yêu cầu bị hại bồi thường thiệt hại xe 36B-030.81

Phần nhận định của bản án sơ thẩm xác định tổng thiệt hại của vụ tai nạn giao thông là 980.025.914 đồng (bao gồm thiệt hại tài sản, sức khỏe của bị hại và

gồm cả 13.056.670 đồng thiệt hại xe của người liên quan là ông T) để đối trừ đi 10% lỗi của bị hại, như vậy, là đã buộc bị hại phải bồi thường 10% giá trị thiệt hại xe 36B-030.81 của ông T nhưng sau đó lại nhận định “*đối với yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị hại bồi thường thiệt hại của xe mình là 13.056.670 đồng là không có căn cứ*” và phần quyết định của bản án sơ thẩm cũng không quyết định nội dung này, không tuyên án phí đối với yêu cầu này là chưa chính xác. VKS nhận thấy cần tách rõ thiệt hại của bị hại và thiệt hại của ông T thành 02 khoản khác nhau để xem xét trách nhiệm bồi thường.

Xét thấy thiệt hại xe 36B-030.81 có 10% phần lỗi của bị hại chiếm đường gây nên vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của ông T, buộc bị hại phải bồi thường cho ông T 10% giá trị thiệt hại của xe 36B-030.81 là 1.305.667 đồng. Số còn lại ông T có quyền yêu cầu bị cáo bồi hoàn.

## **2. Xét kháng cáo của bị hại**

**Thứ nhất:** Bị hại yêu cầu tăng mức bồi thường theo định giá thiệt hại xe ô tô 28A-060.07 là 910.565.244 đồng.

Cấp sơ thẩm đã nhận định, nguyên nhân vụ tai nạn giao thông có 1 phần lỗi của bị hại do không làm chủ tốc độ khi vào cua và đã xác định lỗi của bị hại để đối trừ 10% số tiền phải bồi thường. Việc cấp sơ thẩm xác định lỗi của bị hại bằng 10% là phù hợp với mức độ lỗi của các bên. Căn cứ khoản 4 Điều 585 BLDS quy định “*khi bên thiệt hại có lỗi trong việc gây thiệt hại thì không được bồi thường phần thiệt hại do lỗi của mình gây ra*”. Vì vậy cấp sơ thẩm quyết định mức bồi thường cho bị hại sau khi đã đối trừ lỗi của bị hại là chính xác. Do vậy không chấp nhận yêu cầu tăng mức bồi thường bằng 100% giá trị thực tế bị thiệt hại về tài sản của bị hại.

**Thứ 2:** Bị hại yêu cầu tăng mức bồi thường về sức khỏe.

Bản án sơ thẩm tuyên buộc bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông T phải bồi thường 56.404.000 đồng thiệt hại về sức khỏe là có căn cứ. Tại giai đoạn sơ thẩm bị hại không đề nghị và cấp sơ thẩm chưa xem xét khoản bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe của anh Q bị xâm hại. Căn cứ Điều 590 BLDS quy định người bị thiệt hại về sức khỏe được bồi thường tiền tổn thất tinh thần không quá 50 lần mức lương cơ sở. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của bị hại yêu cầu được bồi thường tổn thất tinh thần, đề nghị 30 tháng lương cơ sở = 44.700.00 đồng (1.490.000 đồng x 30 tháng). Như vậy tổng thiệt hại về sức khỏe của bị hại là 101.104.000 (56.404.000 đồng + 44.700.000 đồng).

**Thứ 3:** Bị hại yêu cầu chủ xe (ông T) phải bồi thường

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại yêu cầu bị cáo và ông T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải bồi thường; bị cáo và ông T thỏa thuận mỗi người bồi

thường  $\frac{1}{2}$  giá trị thiệt hại, đây là thỏa thuận tự nguyện của các bên, không trái với quy định của pháp luật nên cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo và ông T liên đới bồi thường, mỗi người bồi thường  $\frac{1}{2}$  giá trị thiệt hại.

Tuy nhiên, ngày 27-6-2019 bị hại có đơn kháng cáo yêu cầu chủ xe là ông Đàm Quang T bồi hoàn toàn bộ thiệt hại. Căn cứ Điều 601 BLDS thì *chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại*; biên bản xác minh ngày 25-10-2018 (BL 194) xác định “Đào Mạnh B sinh sống cùng vợ con và mẹ đẻ trong ngôi nhà sàn gỗ đã cũ, gia đình có 01 xe máy Dream cũ, ước tính tổng tài sản khoảng 100.000.000 đồng, tại phiên tòa sơ thẩm (BL 380) bị cáo khai thiệt hại vượt quá khả năng kinh tế của bị cáo”, căn cứ Điều 585 BLDS thì “Thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời”. Vì vậy, cần chấp nhận nội dung kháng cáo của bị hại yêu cầu ông Đàm Quang T phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Q (được trừ đi 10% lỗi của bị hại).

Từ những phân tích và nhận định nêu trên đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356BLTTHS: Không chấp nhận 1 phần kháng cáo của bị hại về việc yêu cầu được bồi thường 100% giá trị thiệt hại; không chấp nhận 1 phần kháng cáo của người liên quan về việc không phải bồi thường thiệt hại và yêu cầu được bồi thường về thiệt hại ngày công của xe 36B -030.81.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 BLTTHS:Chấp nhận 1 phần kháng cáo của bị hại và của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, sửa 1 phần Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HSST ngày 14-6-2019 của TAND huyện L theo hướng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 17 và Điều 19 LGTĐB kết luận bị hại điều khiển xe 28A- 070.07 chiếm 1 phần đường của xe ngược chiều.

- Áp dụng Điều 48 BLHS; khoản 1, 3 Điều 584; khoản 1,4 Điều 585; Điều 589; 590; 601; 357 BLDS buộc ông Đàm Quang T phải bồi thường cho bị hại tổng thiệt hại do hành vi của bị cáo gây ra là 1.011.669.244 đồng (910.565.244 đồng thiệt hại xe ô tô và 101.104.000 đồng thiệt hại về sức khỏe). Ông T được trừ 10% lỗi của bị hại.

Buộc bị hại bồi thường thiệt hại 10% giá trị thiệt hại của xe 36B-030.81 cho ông Đàm Quang T là 1.305.667đồng.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Khi dựng lại hiện trường CQ CSĐT đã đặt bánh trước xe khách lấn 71cm sang phần đường ngược chiều và gần hơn về mốc vụ tại nạn 30cm so với hiện trường ban đầu để xác định điểm va chạm (A) trên mặt đường; không cho 2 xe tịnh tiến về đầu vết dầu phun (4) để xác định điểm va chạm (A) trên mặt đường như nêu trong hồ sơ

vụ án mà chỉ cho xe khách tịnh tiến được 2,15m rồi cho dừng lại, đầu xe khách vẫn còn cách vết dầu phun (4) là 2,28m đồng thời cho xe con tịnh tiến vượt qua vết dầu (4) là 2,28m; không xác định xe con lấn đường ngược chiều 119,5cm; bỏ qua lỗi của xe con lấn đường ngược chiều 28,5cm; căn cứ để xác định góc trái của đầu 02 xe va chạm với nhau 55,5cm và xe khách lấn đường ngược chiều 55,5cm; trong hồ sơ điều tra vụ án có nội dung không minh bạch, khách quan. Các Luật sư cho rằng, có đầy đủ căn cứ xác định nguyên nhân gây ra vụ tai nạn giữa hai xe là do xe do bị hại điều khiển không làm chủ tốc độ, không phanh, lấn sang đường ngược chiều 189,22cm

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và quá trình thẩm tra, tranh tụng và tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L; Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L; Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

#### **[2] Về nội dung:**

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đào Mạnh B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 04-6-2018, kết quả thực nghiệm điều tra dựng lại hiện trường ngày 10-8-2018; bản ảnh; các biên bản khám nghiệm phương tiện hai xe ô tô sau tai nạn; lời khai của bị cáo phù hợp với kết luận giám định thương tích của bị hại Bùi Đình Q, kết luận định giá tài sản hai xe ô tô sau tai nạn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Rạng sáng ngày 04-6-2018, Đào Mạnh B được ông Đàm Quang T giao tay lái, điều khiển xe ô tô giường nằm BKS 36B-030.81 chở khách từ xã M, huyện T, tỉnh Hòa Bình hướng Quốc lộ 12B đi Thành phố T, tỉnh T. Khi Đào Mạnh B cho xe chạy đến km 62 Quốc lộ 12B thuộc địa phận phố L, xã V, huyện L,

tỉnh Hòa Bình thì đường vào cua, tầm nhìn hạn chế, bị cáo cho xe chạy lấn qua trái chiếm phần đường xe đi ngược chiều 55,5 cm gây tai nạn với xe ô tô biển kiểm soát 28A-060.07 do anh Bùi Đình Q điều khiển. Hậu quả lái xe Bùi Đình Q đi theo chiều ngược lại bị thương tích 29% sức khỏe; thiệt hại đối với hai xe ô tô gần một tỷ đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo B điều xe ô tô 36B-030.81 lấn trái, chiếm một phần đường của xe ngược chiều là đúng.

Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông là do bị cáo B điều khiển xe ô tô chở khách, thấy đường vắng nên cho xe lưu thông lấn qua trái chiếm phần đường của xe đi ngược chiều. Hậu quả, làm 01 người bị thương 29% sức khỏe; 02 xe ô tô bị thiệt hại gần 1.000.000.000 đồng, trong đó, xe ô tô 28A-060.07 do bị hại Bùi Đình Q điều khiển bị thiệt hại nặng nhất 910.565.244 đồng. Như vậy, lỗi chính và chủ yếu gây ra vụ tai nạn giao thông thuộc về bị cáo B. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đào Mạnh B về tội vi phạm quy định tham gia giao thông đường bộ theo điểm g (gây thiệt hại về tài sản từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.500.000.000 đồng) khoản 2 Điều 260 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Việc các Luật sư bảo vệ quyền lợi cho ông T cho rằng hồ sơ điều tra vụ án có nội dung không minh bạch, không khách quan, điều đó là không đúng.

[3]Xét kháng cáo của ông Đàm Quang Tyêu cầu xác định lại lỗi của bị hại Bùi Đình Q và kháng cáo của bị hại Bùi Đình Q yêu cầu được bồi thường 910.565.244 đồng theo định giá thiệt hại xe ô tô 28A-060.07.

*Đối với bị cáo Đào Mạnh B:* Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 02 giờ 30 phút ngày 04-6-2019 và kết quả thực nghiệm điều tra dựng lại hiện trường hồi 08 giờ ngày 10-8-2018, thể hiện: Đoạn đường xảy ra tai nạn là vòng cua, tầm nhìn bị che khuất, mặt đường bê tông nhựa bằng phẳng, đường hai chiều phân chia bằng vạch sơn liền, có hệ thống biển báo hiệu đường bộ. Lòng đường tại điểm va chạm là 8,37m. Điểm va chạm đầu tiên giữa hai xe (ký hiệu A) là góc trái của đầu xe ô tô 36B-030.81 và đầu xe ô tô 28A-060.07, cách mép đường bên phải theo hướng xe của bị cáo Đào Mạnh B là 4,74m. Như vậy, vị trí điểm va chạm (A) của xe ô tô 36B-030.81 do bị cáo B điều khiển chiếm sang phần đường của xe đi ngược chiều là 55,5cm. Do đó, ông T kháng cáo yêu cầu xác định lỗi hoàn toàn thuộc về bị hại Q là không có cơ sở, nên không được chấp nhận.

*Đối với bị hại Bùi Đình Q:* Căn cứ biên bản dựng lại hiện trường ngày 10-8-2018, xác định điểm va chạm giữa 02 xe ô tô, thể hiện trực trước xe 28A-060.07 cách mép đường bên trái theo hướng xe đi là 3,90 m, trực sau cách mép đường bên trái theo hướng xe đi là 3,99m; lòng đường tại vị trí điểm va chạm có chiều rộng 8,37m. Do đó, quan điểm của đại diện VKSND tỉnh Hòa Bình kết

luận xe ô tô 28A- 060.07 do bị hại điều khiển: Trục trước xe lấn sang đường ngược chiều 0,285m, trục sau lấn sang đường ngược chiều 0,195m; hành vi của bị hại Q vi phạm khoản 1 Điều 17 và Điều 19 LGTĐB là đúng. Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết luận bị hại Q vi phạm khoản 1, 2, 3 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31-12- 2015 của Bộ giao thông vận tải là có cơ sở. Việc các Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T cho rằng nguyên nhân gây ra vụ tai nạn là do bị hại điều khiển xe không làm chủ tốc độ, không phanh, lấn sang đường ngược chiều là 189,22cm, điều đó là không có cơ sở pháp luật, nên không được chấp nhận. Do anh Q có một phần lỗi như nhận định nêu trên, do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết luận anh Q phải tự gánh chịu 10% thiệt hại của mình (thiệt hại xe ô tô 28A-060.07 và thiệt hại về sức khỏe) là phù hợp. Vì vậy, kháng cáo của anh Q yêu cầu được bồi thường toàn bộ số tiền 910.565.244 đồng thiệt hại của xe ô tô 28A- 060.07 theo định giá là không có cơ sở, nên không được chấp nhận. Cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Xét kháng cáo của ông Đàm Quang T không đồng ý bồi thường 427.960.000 đồng cho anh Bùi Đình Q và kháng cáo của anh Bùi Đình Q yêu cầu ông Đàm Quang T chủ xe ô tô BKS 36B-030.81 phải bồi thường toàn bộ, HĐXX nhận thấy: Bị cáo Đào Mạnh B là người được ông T thuê lái xe, không có hợp đồng, hưởng tiền công và chịu sự quản lý của ông T; việc B lái xe là thực hiện theo sự điều hành của ông T. Xe ô tô B lái thuộc sở hữu của ông T và ông T không giao quyền chiếm hữu, cũng như quyền sử dụng cho bị cáo B. Việc khai thác xe ô tô có phát sinh lợi nhuận cũng do ông T hưởng, B chỉ hưởng tiền công theo chuyến. Căn cứ khoản 3 Điều 601 BLDS, ông T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản cho anh Q. Do đó, kháng cáo của ông T về nội dung này là không có cơ sở để xem xét. Ngược lại, bị hại Q kháng cáo yêu cầu chủ xe ô tô 36B-030.81 (ông T) phải bồi thường toàn bộ cho bị hại Q là đúng với quy định khoản 3 Điều 601 BLDS nên được chấp nhận.

Tòa án cấp sơ thẩm quyết định: Bị cáo B và ông T (chủ phương tiện) liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Q, trong đó, ông T bồi thường cho anh Q 427.960.000 đồng; bị cáo B bồi thường cho anh Quý 441.016.661 đồng. Việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định như trên là chưa đúng với quy định tại khoản 3 Điều 601 BLDS.

[5] Xét kháng cáo của ông Đàm Quang T yêu cầu bị hại Bùi Đình Q bồi thường thiệt hại 787.500.000 đồng do xe ô tô 36B-030.81 không khai thác được lợi ích vì bị tạm giữ để điều tra (từ tháng 6 năm 2018 đến tháng 6 năm 2019 (175 chuyến x 4.500.000 đồng /chuyến = 787.500.000 đồng). Xét thấy, như phân tích và nhận định trên, nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông là do lỗi

chính và chủ yếu thuộc về bị cáo B. Việc bị hại Q bị thương tích 29% sức khỏe, hai xe ô tô bị thiệt hại, trong đó có xe ô tô của ông T bị thiệt hại 13.056.670 đồng, đây là hành vi trái pháp luật của bị cáo B trực tiếp gây ra. Mặt khác, xe ô tô của ông T bị cơ quan công an tạm giữ để điều tra là thiệt hại gián tiếp của bị cáo B thực hiện, không phải lỗi của bị hại Q. Do đó, kháng cáo của ông T về nội dung này là không có cơ sở, nên không được chấp nhận.

[6] Xét kháng cáo của bị hại Bùi Đình Q yêu cầu được bồi thường thiệt hại về sức khỏe theo kê khai là 81.904.000 đồng; yêu cầu được bồi thường thiệt hại tổn thất về tinh thần do bị thương tích 29% sức khỏe. Thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo B là nguyên nhân dẫn đến hai phương tiện bị hư hỏng và anh Q bị thương tích 29% sức khỏe. Bị hại Q được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện huyện Y, tỉnh Hòa Bình; sau đó điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh N 10 ngày. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, chấp nhận cho anh Q được bồi thường những chi phí thực tế, hợp lý như: Tiền viện phí 5.704.000 đồng; tiền thuê xe đi cấp cứu, giám định 7.200.000 đồng; tiền mất thu nhập của một người chăm sóc trong thời gian bị hại nằm viện 10 ngày và bó bột chân một tháng 6.000.000 đồng; tiền mất thu nhập của bị hại trong thời gian nằm viện 10 ngày và bó bột chân một tháng 15.000.000 đồng; thu nhập bị giảm sút của bị hại trong thời gian 03 tháng, mỗi tháng 7.500.000 đồng  $\times 3 = 22.500.000$  đồng. Tổng cộng: 56.404.000 đồng. Việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận bị hại được bồi thường 56.404.000 đồng là đúng với quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 590 BLDS. Ngoài ra bị hại còn yêu cầu được bồi thường tiền ăn 3.000.000 đồng, tiền mất thu nhập 03 tháng, mỗi tháng 15.000.000 đồng  $= 45.000.000$  đồng, cộng 48.000.000 đồng. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận bồi thường cho bị hại số tiền này là có cơ sở.

Về thương tích 29% sức khỏe của bị hại Q, từ khi bị thương đến nay đã gần hai năm vết thương chưa khỏi hẳn hiện tại còn đau nhức. Theo khoản 2 Điều 590 BLDS, anh Q có quyền được bồi thường khoản tiền tổn thất về tinh thần do bị thiệt hại 29% sức khỏe. Do đó, quan điểm của đại diện VKSND tỉnh Hòa Bình đề nghị chấp nhận yêu cầu của anh Q về việc được bồi thường khoản tiền tổn thất về tinh thần là có căn cứ. Tuy nhiên, đại diện VKSND tỉnh Hòa Bình đề nghị mức bồi thường 30 tháng lương cơ sở là cao, bởi lẽ, anh Q cũng có một phần lỗi nên chỉ chấp nhận ở mức 20 tháng lương cơ sở là phù hợp. Thời điểm xét xử phúc thẩm, mức lương cơ sở là 1.490.000 đồng/tháng  $\times 20$  tháng  $= 29.800.000$  đồng.

[7] Tòa án cấp sơ thẩm có nhầm lẫn về thiệt hại, không tách riêng thiệt hại của bị hại Q và thiệt hại của ông T mà gộp thiệt hại của hai người thành tổng

thiệt hại, sau đó khấu trừ 10% lỗi của anh Q, phần còn lại buộc bị cáo và ông T phải liên đới bồi thường là chưa đúng, cần sửa lại cho đúng. Cụ thể:

Thiệt hại của anh Q gồm:

(1) Thiệt hại về sức khỏe: 56.404.000 đồng (sơ thẩm) + 29.800.000 đồng (phúc thẩm) = 86.204.000 đồng.

(2) Thiệt hại xe ô tô 28A- 060.07 là: 910.565.244 đồng.

Tổng cộng: (1) 86.204.000 đồng + (2) 910.565.244 đồng = 996.769.244 đồng.

Do anh Q có một phần lỗi, nên anh Q phải tự gánh chịu 10% phần lỗi của mình là: 99.676.924 đồng; phần còn lại ông Đàm Quang T (chủ xe ô tô 36B-030.81) phải bồi thường toàn bộ cho anh Q là 897.092.320 đồng (996.769.244 đồng - 99.676.924 đồng = 897.092.320 đồng). Làm tròn thành 897.092.000 đồng

Thiệt hại xe ô tô 36B-030.81 của ông Đàm Quang T: 13.056.670 đồng. Làm tròn thành 13.056.000 đồng

[8] Căn cứ Điều 600 BLDS, ông Đàm Quang T có quyền khởi kiện Đào Mạnh B bằng một vụ kiện dân sự, yêu cầu B có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại xe ô tô 36B-030.81 theo định giá: 13.056.670 đồng, thiệt hại do xe bị tạm giữ để điều tra: 787.500.000 đồng và hoàn trả lại số tiền 897.092.320 đồng mà ông đã bỏ ra bồi thường cho anh Q.

Đại diện VKSND tỉnh Hòa Bình nhận định, vụ tai nạn xảy ra anh Q có một phần lỗi nên anh Q phải bồi thường thiệt hại ô tô 36B-030.81 cho ông T 10% (1.305.667 đồng), bị cáo B phải bồi thường 90%; ý kiến của đại diện VKSND tỉnh Hòa Bình nhận định anh Q phải bồi thường thiệt hại xe ô tô 36B-030.81, cho ông T là 10% = 1.305.667 đồng là không đúng.

[9] Về án phí:

Ông Đàm Quang T phải chịu án phí dân sự đối với số tiền phải bồi thường cho anh Q là: 897.092.320 đồng theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Đào Mạnh B không phải bồi thường cho bị hại Bùi Đình Q nên không chịu án phí dân sự.

Kháng cáo của bị hại, người liên quan được chấp nhận một phần nên Bùi Đình Q và Đàm Quang T không phải chịu án phí phúc thẩm.

[10] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Đại diện VKSND tỉnh Hòa Bình đề nghị sửa Bản án sơ thẩm là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 361 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1, 3 Điều 584; khoản 1, 4 Điều 585, Điều 589, 590, 601 và Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Bùi Đình Q.

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Đàm Quang T về việc xác định lỗi của bị hại.

2. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 11/2019/HS-ST, ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình về người phải bồi thường cho bị hại, cụ thể: Buộc ông Đàm Quang T phải bồi thường cho bị hại Bùi Đình Q số tiền: 897.092.000 đồng (tám trăm chín mươi bảy triệu, không trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Ông Đàm Quang T có quyền khởi kiện Đào Mạnh B bằng một vụ kiện dân sự, yêu cầu Đào Mạnh B có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại xe ô tô 36B-030.81 là 13.056.000 đồng, thiệt hại do xe bị tạm giữ để điều tra là 787.500.000 đồng và hoàn trả lại cho ông T 897.092.000 đồng đã bỏ ra bồi thường cho bị hại Bùi Đình Q.

4. Về án phí:

Ông Đàm Quang T phải chịu 38.910.000 đồng (ba mươi tám triệu chín trăm mười nghìn đồng) án phí dân sự và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí phúc thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0000790 ngày 09 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Bị hại Bùi Đình Q không phải chịu án phí phúc thẩm, được hoàn lại 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm số 0002756 ngày 02 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hòa Bình.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (29-10-2019).

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Hòa Bình;
- TAND huyện L;
- Chi cục THADS h. L;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Trại tạm giam Công an tỉnh HB;
- Lưu HS; Tổ hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Dụ**